

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Y P, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Số: 04/2017/QĐST-KDTM.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;
Căn cứ điều 357, 317, 318, 320, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Thông tư liên tịch số: 01/1997/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC,
ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư
pháp, Bộ Tài chính.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh
thương mại thụ lý số: 09/2017/TLST-KDTM, ngày 23/5/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự
không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 18, Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị L, Phó Giám đốc Ngân hàng Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Y.

Bị đơn: Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1963, Giám đốc Xí nghiệp giấy V.

Địa chỉ: Khu D, phường Ph, thành phố B, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu D, phường Ph, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn Th, Giám đốc xí nghiệp giấy V phải có nghĩa vụ trả nợ cho
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số nợ gốc là
3.811.000.000đ và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt tính đến ngày 21/9/2017 là
2.761.261.736đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 6.572.261.736đ.

Khi ông Th trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng phải trả cho ông Th Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 823106 do UBND huyện Y cấp ngày 31/5/2007 thửa số 32, tờ bản đồ 24, diện tích 417,2m² tại khu D, phường Ph, thành phố B, tỉnh B và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 485683 do UBND huyện Y cấp ngày 17/5/2001 thửa số 405, tờ bản đồ 01, diện tích 120m² tại khu D, phường Ph, thành phố B, tỉnh B.

Trường hợp ông Th chưa trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 32, tờ bản đồ 24, diện tích 417,2m² và tài sản trên đất là nhà xưởng và bể chứa tại khu D, phường Ph, thành phố B để trả nợ cho Ngân hàng. Nếu không đủ thì Ngân hàng tiếp tục yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng thửa số 405, tờ bản đồ 01, diện tích theo biên bản thẩm định tại chỗ là 82,7m² và tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng diện tích 101,2m² tại khu D, phường Ph, thành phố B để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông Ngô Văn Th phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 22/9/2017 đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán số tiền thực tế đã vay cùng với khoản tiền lãi, kể từ khi giao dịch cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất tương ứng do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ngân hàng Nông nghiệp và ông Ngô Văn Th mỗi bên phải chịu 28.643.000đ án phí sơ thẩm. Xác nhận Ngân hàng đã nộp 57.061.000đ tại biên lai số 03365, ngày 19/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Hoàn trả cho Ngân hàng 28.418.000đ.

4. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Mỗi bên đương sự phải chịu 5.000.000đ tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ (xác nhận Ngân hàng đã nộp 10.000.000đ. Ông Th phải trả cho Ngân hàng 5.000.000đ).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- VKSND h. Y.
- TAND tỉnh B.
- THADS h. Y.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc A